

Bản án số: 95/2022/DS-ST.

Ngày: 08-9-2022.

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Tăng Thị Bạch Vân**;

2. Ông **Nguyễn Văn Sơn**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Phạm Thị Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 168/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số 38/1, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Đinh Thị T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: số 92, ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2021 của nguyên đơn ông Lê Văn B cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông B trình bày:*

Nguyên vào khoảng tháng 8 năm 2020, ông có bán trái cây cho bà **Đinh Thị T** số lượng nhiều và nhiều lần. Tính đến ngày 28/12/2020 bà T còn nợ ông số tiền là 29.083.000 đồng, hai bên đã đối chiếu số nợ nhưng đến nay bà T không trả cho ông, ông có yêu cầu nhiều lần nhưng bà T không trả. Ông B có ghi âm lại cuộc nói chuyện với bà T về việc ông đòi lại số tiền trên (vào lúc 09 giờ 37 phút sáng ngày 28/12/2020).

Tại phiên tòa ông Lê Văn B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 29.083.000đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 28/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đinh Thị T không có ý kiến phản đối cũng không yêu cầu phản tố mặc dù đã được Tòa án tổng đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÓA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn bà Đinh Thị T vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo nguyên đơn trình bày vào khoảng tháng 8 năm 2020, ông có bán trái cây cho bà Đinh Thị T số lượng nhiều và nhiều lần. Tính đến ngày 28/12/2020 bà T còn nợ ông số tiền là 29.083.000đồng, hai bên đã đối chiếu nợ nhưng đến nay bà T không trả cho ông, ông có yêu cầu nhiều lần nhưng bà T không trả. Ông B có ghi âm lại cuộc nói chuyện với bà T về việc ông đòi lại số tiền trên (vào lúc 09 giờ 37 phút sáng ngày 28/12/2020).

Tại phiên tòa ông Lê Văn B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 29.083.000đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 28/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2.2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, thấy rằng: bị đơn bà Đinh Thị T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn cung cấp là “Tờ tường trình về đoạn ghi âm lại cuộc nói chuyện với bà T về việc ông đòi lại số tiền trên vào lúc 09 giờ 37 phút sáng ngày 28/12/2020” cùng các văn bản tố tụng của Tòa án. Như vậy sau khi thụ lý vụ án thì bị đơn vẫn còn ở địa phương tại nơi cư trú nhưng trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến phản đối cũng không yêu cầu phản tố (không yêu cầu giám định giọng nói trong đoạn ghi âm trên) và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung đoạn ghi âm thể hiện: “...Bà T thừa nhận bà có thiếu ông B số tiền mua trái cây là 29.083.000đồng chưa trả, bà có hứa trả..”, nhưng đến nay chưa trả, ghi âm có xác nhận nguồn gốc xuất xứ nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Từ những phân tích ở Mục [2] là có căn cứ để buộc bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B số tiền vốn 29.083.000đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 28/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại các Điều 357, 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Cụ thể như sau:

Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 08/9/2022 là 20 tháng 10 ngày.

Lãi suất 10%/năm = 0,83%/tháng.

Tiền lãi: 29.083.000đồng x 0,83%/tháng x 20 tháng 10 ngày = 4.908.220đồng.

Tổng cộng: 29.083.000đồng + 4.908.220đồng = 33.991.220đồng.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 440 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn B.

Buộc bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B tổng số tiền là 33.991.220đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi một nghìn hai trăm hai mươi đồng). Trong đó gốc là 29.083.000đồng (Hai mươi chín triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng), lãi suất là 4.908.220đồng (Bốn triệu chín trăm linh tám nghìn hai trăm hai mươi đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày ông Lê Văn B có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng bà Đinh Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Đinh Thị T phải chịu 1.699.561đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn năm trăm năm sáu mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Văn B không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 727.000đồng (Bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009864 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *Chi cục THADS huyện Kế Sách;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TRẦN THANH BÌNH